TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **16**/2019/QĐST- HNGĐ	*Ba Đình, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

2. Bà **Lương Thị Phương**

Căn cứ vào Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 677/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2019/QĐST- HPT ngày 09 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Chí H**, sinh năm 1964, Đăng ký hộ khẩu: Số 75, tổ 38, cụm 5, phường L, quận B, thành phố Hà Nội, nơi ở: Số 41 ngõ 285 Đ, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Hương G**, sinh năm 1971, Đăng ký hộ khẩu: Số 75, tổ 38, cụm 5, phường L, quận B, thành phố Hà Nội, nơi ở: Số 41 ngõ 285 Đ, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

XÉT THẤY:

Anh Nguyễn Chí H và chị Nguyễn Thị Hương G có tìm hiểu tự nguyện và đi đến đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 4 năm 1994 tại UBND phường C, quận B, thành phố Hà Nội (số 77).

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Chí H**, sinh năm 1964, Đăng ký hộ khẩu: Số 75, tổ 38, cụm 5, phường L, quận B, thành phố Hà Nội, nơi ở: Số 41 ngõ 285 Đ, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Hương G**, sinh năm 1971, Đăng ký hộ khẩu: Số 75, tổ 38, cụm 5, phường L, quận B, thành phố Hà Nội, nơi ở: Số 41 ngõ 285 Đ, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Anh Nguyễn Chí H và chị Nguyễn Thị Hương G thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Cháu **Nguyễn Thái S**, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1995 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Giao cháu **Nguyễn Trường V**, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2002 cho chị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, anh H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu V là 7.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung và nhà ở: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

Về vay nợ: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Chí H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số **5144** ngày 19 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi Cục THA dân sự quận B;
- UBND phường C, quận B, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.